

Bản án số: 216/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 29 tháng 7 năm 2020

V/v: Tranh chấp về hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN W – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Thành Nam

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Chấn

2. Ông Lê Minh Thơm

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Dương Hồng Tuấn – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện W, thành phố Hà Nội

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện W tham gia phiên tòa:** Ông Lưu Văn A - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện W, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 117/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2020, về việc: “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2020/QĐST-HNGĐ ST ngày 13 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Trúc E**, sinh năm 1998

ĐKHKTT: Thôn C, xã J, huyện W, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay tại: Thôn V, xã J, huyện W, thành phố Hà Nội.
(Có mặt tại phiên tòa)

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Mạnh T**, sinh năm 1997.

ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã J, huyện W, thành phố Hà Nội.
(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/3/2020 và các lời khai tại Tòa án trong quá trình chuẩn bị xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Trúc E trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Trúc E và anh Nguyễn Mạnh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã J, huyện W, thành phố Hà Nội ngày 19/4/2018. Sau khi cưới chị về chung sống tại gia đình

nhà anh Nguyễn Mạnh T tại Thôn C, xã J, huyện W, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng giữa chị và anh T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Đến cuối năm 2019, giữa chị và anh T xảy ra mâu thuẫn trầm trọng mặc dù chị và anh T đã được hai bên gia đình khuyên giải Eều lần nhưng không có kết quả. Đầu tháng 3/2020 chị và anh T đã sống ly thân. Hiện nay, chị và cháu Thiên N về ở cùng với bố mẹ đẻ tại thôn V, xã J, huyện W, thành phố Hà Nội. Nay, chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng hàn gắn, đoàn tụ nên chị đề nghị Toà án sớm giải quyết cho chị được ly hôn với anh T trong thời gian sớm nhất để chị sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng giữa chị và anh T có một con chung là cháu Nguyễn Thiên N, sinh ngày 27/6/2019. Khi ly hôn, chị E xin được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu N, chị không yêu cầu anh T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con, nhưng nếu anh T tự nguyện đóng góp thì cũng đồng ý.

Về điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng con: Chị E đang làm nghề may da cùng gia đình, công với việc bán hàng online thu nhập bình quân 01 tháng là 8.000.000 triệu đồng. Hiện nay tôi đang ở cùng bố mẹ, bà nội và em trai tại nhà đất của bố mẹ tôi tại thôn V, xã J, huyện W. Nhà 03 tầng xây kiên cố, trên diện tích đất 70m². Khi ly hôn với anh T chị thấy mình có đủ điều kiện để chăm sóc và nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản, nhà ở và công nợ chung vợ chồng: Chị E không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Ngoài ra chị không còn yêu cầu nào khác, không trình bày nội dung nào khác

Do bị đơn anh Nguyễn Mạnh T không hợp tác, không đến Tòa án, Tại bản tự khai ngày 11/5/2020 tại UBND xã J, huyện W, thành phố Hà Nội anh T trình bày:

Anh và chị E kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký hôn tại UBND xã J, huyện W ngày 19/4/2018. Sau khi kết hôn chúng tôi về chung sống tại gia đình nhà anh thôn C, xã J, W, Hà Nội. Quá trình chung sống anh và chị E nảy sinh Eều mâu thuẫn. Đến cuối năm 2019 nảy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nguyên nhân là 02 vợ chồng không có tiếng nói chung, tính cách không hợp nhau. Gia đình hai bên đã Eều lần hòa giải nhưng không có kết quả. Đến tháng 3/2020 thì anh và chị E ly thân. Nay, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, không có khả năng hàn gắn, đoàn tụ nên đề nghị Tòa án sớm giải quyết ly hôn giữa anh và chị E.

Về con chung: Anh và chị E có một con chung là cháu Nguyễn Thiên N, sinh ngày 27/6/2019. Khi ly hôn, anh đồng ý để chị E được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu N. Anh tự nguyện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung là 2.500.000 đồng/01 tháng.

Về tài sản, nhà ở chung vợ chồng: Anh T không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Ngày 24/6/2020 TAND huyện W thu thập chứng cứ tại UBND xã J, huyện W, thành phố Hà Nội xác nhận: Chị Nguyễn Trúc E và anh Nguyễn Mạnh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 19/4/2018 tại UBND xã J, huyện W, TP. Hà Nội. Vợ chồng chung sống hoàn thuận đến khoảng tháng 3/2020 thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính của mâu thuẫn do vợ chồng kết hôn chưa tìm hiểu kỹ về nhau, khi về chung sống nảy sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống và sinh hoạt hàng ngày, thường xuyên cãi mắng nhau. Do mâu thuẫn vợ chồng chị E về nhà bố mẹ đẻ tại V, J sinh sống từ tháng 3/2020 cho đến nay. Nay, chị E có đơn xin ly hôn với anh T địa phương thấy vợ chồng anh chị mâu thuẫn từ lâu gia đình hai bên đã vận động hòa giải nhưng không thành đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật để giải quyết cho các bên ổn định cuộc sống.

Về con chung vợ chồng: Chị E và anh T có 01 con chung là cháu Nguyễn Thiên N, sinh ngày 27/6/2019. Trong trường hợp anh T, chị E ly hôn cháu N vẫn dưới 36 tháng tuổi, đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật để giải quyết cho chị E được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Về điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng con chung: Chị E hiện đang sống cùng bố mẹ tại thôn V, xã J. Nhà 03 tầng diện tích mặt sàn 45m². Chị E làm nghề gia công đồ gia dụng thu nhập bình quân khoảng 7-8 triệu đồng 01 tháng.

Ngày 12/5/2020 ông Nguyễn Văn Tân bố đẻ chị E có lời trình bày tại Tòa án: Con gái tôi là Nguyễn Trúc E, sinh năm 1988 và anh Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1997 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và tổ chức lễ cưới khi được sự đồng ý của hai bên gia đình và đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã J, huyện W, thành phố Hà Nội ngày 19/4/2018.

Sau khi kết hôn chị Trúc E đã về chung sống tại gia đình anh T tại Thôn C, xã J, huyện W. Trong quá trình chung sống vợ chồng, giữa chị Trúc E và anh T có những mâu thuẫn và đỉnh điểm nhất là cuối năm 2019 chị Trúc E và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn chính vợ chồng giữa chị Trúc E và anh T là do bất đồng quan điểm sống và cách sống không hợp nhau, anh T không có nghề nghiệp, việc làm ổn định và không quan tâm đến gia đình. Khi mâu thuẫn vợ chồng xảy ra mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên giải Eều lần cho chị Trúc E và anh T nhưng không có kết quả. Đến đầu tháng 3/2020 thì chị

Trúc E và cháu Thiên N đã về sống cùng với gia đình tôi tại Thôn V, xã J, huyện W, thành phố Hà Nội cho đến nay. Nay, chị Trúc E làm đơn xin ly hôn với anh T thì tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Trúc E được ly hôn với anh Nguyễn Mạnh T trong thời gian sớm nhất để chị Trúc E ổn định cuộc sống và nuôi dạy cháu Thiên N trưởng thành.

Về con chung: Chị Trúc E và anh Nguyễn Mạnh T có 01 con chung là cháu Nguyễn Thiên N, sinh ngày 27/6/2019. Hiện cháu Thiên N hiện đang sống chung cùng chị Trúc E và gia đình nhà tôi tại Thôn V, xã J, huyện W, thành phố Hà Nội. Khi chị Trúc E ly hôn với anh T tôi đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết cho chị Trúc E là mẹ được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Thiên N. Hiện nay tôi và gia đình tôi có nhà, đất tại Thôn V, xã J, huyện W, thành phố Hà Nội đã được Nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và làm nghề sản xuất Túi sách, Ba lô. Hơn nữa, chị Trúc E cũng đang phụ giúp gia đình tôi làm nghề trên thu nhập hàng tháng khoảng 7.000.000 đồng/01tháng. Sau khi chị Trúc E ly hôn với anh T tôi và vợ tôi vẫn hỗ trợ và giúp đỡ chị Trúc E về việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Thiên N trong cuộc sống hàng ngày ăn ở, sinh hoạt một cách tốt nhất.

Đối với vụ án này Toà án không hòa giải được về quan hệ hôn nhân, nuôi dưỡng chăm sóc con chung vì vắng mặt bị đơn. Đối với bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa vì vậy việc xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa ngày hôm nay: Chị Nguyễn Trúc E vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Mạnh T và nội dung các lời khai mà chị đã trình bày tại Tòa án. Anh Nguyễn Mạnh T vắng mặt không có lý do.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện W phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử đều thực hiện đúng các quy định của pháp luật về thủ tục Tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm trước khi Hội đồng xét xử nghị án. Người tham gia tố tụng tại phiên tòa, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị đơn không chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật về Tố tụng dân sự thể hiện qua việc vắng mặt tại phiên tòa và quá trình tố tụng giải quyết vụ án không có lý do.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30.12.2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội; khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82,

83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho Chị Nguyễn Trúc E được ly hôn với anh Nguyễn Mạnh T.

Về con chung: Xử giao cho chị Nguyễn Trúc E được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Thiên N, sinh ngày 27/6/2019. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Nguyễn Mạnh T cho đến khi cháu Nguyễn Thiên N trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có yêu cầu mới.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

Tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28 – BLTTDS, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân. Trong vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Mạnh T có Đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện nay đang cư trú tại huyện W, Thành phố Hà Nội nên căn cứ vào Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền của tòa án nhân dân huyện W, Thành phố Hà Nội.

Bị đơn, anh Nguyễn Mạnh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 02 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không phải vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Nhận định về tình cảm: Chị Nguyễn Trúc E và anh Nguyễn Mạnh T Kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có làm thủ tục đăng ký kết hôn ngày 19/4/2018 tại Ủy ban nhân dân xã J, huyện W, Thành phố Hà Nội có xuất trình bản chính kết hôn của UBND xã J đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Xét tại quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa chị E và anh T cùng trình bày đã sống ly thân với từ tháng 3 năm 2020 đến nay. Như vậy lời khai của các đương sự, phù hợp với chứng cứ chính quyền địa phương cung cấp đủ cơ sở kết luận chị E và anh T sống ly thân nhau từ tháng 3 năm 2020 đến nay chị E và anh T không còn sống chung với nhau, không quan tâm chăm sóc nhau. Theo quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014, quy định: “Vợ chồng phải, thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và xã hội”. Như vậy, mục đích hôn nhân của vợ chồng của chị E và anh T không đạt được, đời sống chung vợ chồng đã chấm dứt. Do vậy, xét thấy cần chấp nhận yêu cầu ly

hôn của chị E là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. Nhận định về con chung: Chị E và anh T có 01 con chung là cháu Nguyễn Thiên N, sinh ngày 27/6/2019. Cháu N có sức khỏe tốt và phát triển bình thường. Khi chị E và anh T ly thân và quá trình giải quyết ly hôn tại tòa án thì cháu N đang ở cùng nhà với chị cùng bố mẹ đẻ chị. Trong quá trình giải quyết vụ án thì chị E trình bày có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N, nếu được nuôi con chung chị không yêu cầu anh T đóng góp tiền nuôi con chung cho đến khi cháu N trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

Để tránh xáo trộn cuộc sống của con chung của chị E và anh T và cũng như để đảm bảo quyền lợi của cháu nên Hội đồng xét xử xét thấy cần giao con chung là cháu Nguyễn Thiên N, sinh ngày 27/6/2019 cho chị E được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là hợp tình, hợp lý, đúng với quy định của pháp luật và cũng phù hợp với nguyện vọng của chị E. Chị E không yêu cầu anh T phải có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung, Tòa án đã giải thích pháp luật cho chị E về việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn nhưng chị E vẫn không yêu cầu anh T phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung đối với anh T cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có yêu cầu mới.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Chị E và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5]. Nhận định về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị E phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30.12.2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Trúc E đối với anh Nguyễn Mạnh T. Chị Nguyễn Trúc E được ly hôn với anh Nguyễn Mạnh T.

2. Về con chung: Chị E và anh T có 01 con chung là cháu Nguyễn Thiên N, sinh ngày 27/6/2019. Giao cháu N cho chị Nguyễn Trúc E được trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng đến khi cháu N trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có yêu cầu mới. Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Nguyễn Mạnh T đến khi cháu N trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có yêu cầu mới.

Anh T có quyền đi lại chăm sóc, thăm nom con chung, không ai có quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Trúc E phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị E đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2010/0005170 ngày 27/4/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện W, nay chuyển thành án phí ly hôn. Chị Nguyễn Trúc E không phải nộp thêm tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn - chị Nguyễn Trúc E, vắng mặt bị đơn – anh Nguyễn Mạnh T. Báo cho chị E có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh T vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội
- VKSND huyện W
- T.H.A DS huyện W
- UBND xã J, huyện W;
- (Giấy CNKH số 22/2018
- Lưu hồ sơ vụ án; Vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thành Nam

***TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ***

Đoàn Thành Nam

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND h. W;
- Chi cục THADS h. W;
- TANDTP. Hà Nội;

- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng;
- UBND xã J, huyện W, thành phố Hà Nội (Số 22 ngày 19/4/2018).